

Số: 262/TB-CTK

Phú Thọ, ngày 03 tháng 6 năm 2015

## THÔNG BÁO

### Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 5, kế hoạch công tác tháng 6 năm 2015

#### 1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác tháng 5 năm 2015

Trong tháng nhìn chung tư tưởng cán bộ, công chức, lao động toàn Cục cơ bản giữ ổn định, yên tâm công tác.

Các phòng, chi cục Thống kê đã bám sát và hoàn thành chương trình, kế hoạch công tác, trong đó đã hoàn thành các cuộc điều tra mẫu, báo cáo ước tính một số chỉ tiêu KT – XH chủ yếu tháng 5/2015 của toàn tỉnh và từng huyện, thành, thị đảm bảo thời gian theo yêu cầu của Tổng cục Thống kê và của lãnh đạo địa phương.

Ngoài ra, trong tháng toàn Cục đã hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức nghiệm thu điều tra TTTT tại các doanh nghiệp năm 2015, điều tra Dân số - KHHGD thời điểm 01/4/2015.
- Thanh tra việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở tại 01 doanh nghiệp.
- Thẩm định các số liệu thống kê sử dụng trong dự thảo văn kiện đại hội đảng cấp tỉnh, cấp huyện nhiệm kỳ 2015 - 2020.
- Phối hợp với Sở NN-PTNT giám sát gặt hái tại các huyện, thành, thị.
- Tiếp tục kiểm tra, hệ thống hóa, chuẩn hóa số liệu, biên soạn Niên giám thống kê cấp tỉnh, cấp huyện năm 2014.
- Hoàn thành soạn thảo các quy trình, tài liệu áp dụng quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tại Cơ quan Cục (01 sổ tay và 57 qui trình).
- Tổ chức hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2015.
- Đã báo cáo và đề nghị Tổng cục Thống kê giúp tỉnh tổ chức, triển khai thu thập một số thông tin theo yêu cầu của tỉnh phản ánh kết quả sản xuất lúa chất lượng cao, chè chất lượng cao và một số loại cá đặc sản trên địa bàn tỉnh.
- Triển khai các bước thi công dự án cải tạo, mở rộng trụ sở Cục theo quy định.

*Kết quả chấm điểm và xếp loại tập thể, cá nhân tháng 5 năm 2015:*

- Kết quả chấm điểm tháng 5/2015 đối với tập thể: Có 7/20 đơn vị đạt loại giỏi; 13/20 đơn vị đạt loại khá.
- Kết quả xếp loại công chức, LĐHĐ 68: Loại A: 20; Loại B: 67; Loại C: 05; Loại D: 01 (đ/c Xuân-CCTK Hạ Hòa); Không xếp loại: 08.
- Kết quả xếp loại lao động hợp đồng nghiệp vụ: Loại B: 07.

*Một số tồn tại, hạn chế trong hoạt động công tác tháng 5 - 2015:*

- Tính toán ước một số chỉ tiêu phân theo huyện 6 tháng đầu năm 2015 chậm.
- Tiến độ biên soạn Niên giám năm 2014, thu báo cáo tài chính, báo cáo LĐ-TN, báo cáo hệ thống chỉ tiêu các cấp của các cơ quan, đơn vị còn chậm so với quy định và kế hoạch chung.
- Một số CCTK huyện thành thị biên soạn niên giám chưa đúng mẫu.
- Phân tích tình hình KT-XH 6 tháng đầu năm của huyện chưa sâu sắc.
- Đánh giá, xếp loại cá nhân tháng 5 năm 2015 chưa nghiêm túc, còn có biểu hiện nể nang: CCTK Việt Trì và CCTK Phù Ninh; báo cáo hợp tháng còn sơ sài (CCTK Phù Ninh); CCTK Thanh Sơn chưa hoàn thiện chứng từ kế toán theo qui định.

## 2. Kế hoạch công tác tháng 6 năm 2015

Các phòng, các CCTK theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải rà soát, bám sát, hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ, công tác thuộc chương trình công tác tháng 6 – 2015 của đơn vị mình, trong đó tập trung hoàn thành tốt các công việc sau đây:

- Kiểm tra, giám sát (thường xuyên), hoàn thành nghiệm thu kết quả các điều tra mẫu tháng 6 và vụ Chiêm xuân; tổng hợp báo cáo ước tính một số chỉ tiêu chủ yếu tháng 6 và ước 6 tháng đầu năm 2015 (theo yêu cầu của Tổng cục Thống kê).
- Hoàn thành điều tra doanh nghiệp; in và phát hành Niên giám 2014 cấp tỉnh.
- Tiếp tục hướng dẫn, nhắc nhở, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo thống kê, báo cáo tài chính theo chế độ quy định.
- Tổ chức Đoàn thanh tra việc thực hiện điều tra vốn đầu tư tại hai CCTK.
- Tiếp tục hệ thống hóa, chuẩn hóa số liệu từng lĩnh vực các năm và theo các thời kỳ 5 năm, 10 năm,...; đăng ký, tiến hành viết báo cáo chuyên đề phản ánh thành tựu KT – XH sau 30 năm (1985 – 2015) thực hiện đổi mới của tỉnh và từng HTT.
- Áp dụng các quy trình, văn bản, tài liệu,... trong thực hiện quản lý hành chính nhà nước tại cơ quan cục theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001–2008.
- Góp ý xây dựng hệ thống chỉ tiêu kế hoạch áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020 theo trung cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- Tiến hành các công việc chuẩn bị chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày thành lập ngành Thống kê Việt Nam (06/5/1946 – 06/5/2016), 60 năm ngày thành lập ngành Thống kê tỉnh Phú Thọ (20/02/1956 – 20/02/2016).
- Triển khai và hoàn thành thủ tục đối với các CBCC được nghỉ hưu (kể cả các trường hợp có nguyện vọng được nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc); thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch, điều động, chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.
- Triển khai các bước thi công dự án sửa chữa, mở rộng trụ sở Cơ quan Cục đảm bảo an toàn và ảnh hưởng ít nhất tới hoạt động của Cơ quan.
- Bố trí giải quyết cho cán bộ, công chức, lao động nghỉ phép theo quy định, đồng thời đảm bảo hoạt động bình thường của cơ quan Cục và các CCTK có người nghỉ phép trong tháng 6 năm 2015.

Lãnh đạo phòng, lãnh đạo CCTK có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Thông báo này đến toàn thể cán bộ, công chức, lao động trong đơn vị do mình phụ trách./.

### **Nơi nhận:**

- CT, các Phó CT;
- Các phòng, chi cục TK;
- Lưu: VT. (24b).

**CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Huy Lương**

**Tháng 05 năm 2015**

(Kèm theo Thông báo số 262/TB-CTK ngày 04/6/2015)

Số thứ tự	Đơn vị	Luỹ kế đến cuối tháng trước		Thực hiện tháng này				Luỹ kế từ đầu năm đến cuối tháng này		
		Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	So với KH (%)	Xếp loại	Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	So với KH (%)
1	Chi cục Thống kê Thành phố Việt Trì	3,740	3,631.5	1,210	1,129.50	93.35	Khá	4,950	4,761.0	96.18
2	Chi cục Thống kê Thị xã Phú Thọ	3,690	3,547.3	1,190	1,121.15	94.21	Khá	4,880	4,668.4	95.66
3	Chi cục Thống kê huyện Đoan Hùng	3,740	3,647.2	1,220	1,149.97	94.26	Khá	4,960	4,797.2	96.72
4	Chi cục Thống kê huyện Hạ Hoà	3,660	3,554.3	1,190	1,124.09	94.46	Khá	4,850	4,678.4	96.46
5	Chi cục Thống kê huyện Thanh Ba	3,740	3,619.2	1,200	1,129.40	94.12	Khá	4,940	4,748.6	96.12
6	Chi cục Thống kê huyện Phù Ninh	3,790	3,672.7	1,220	1,150.90	94.34	Khá	5,010	4,823.6	96.28
7	Chi cục Thống kê huyện Yên Lập	3,570	3,472.2	1,180	1,113.69	94.38	Khá	4,750	4,585.9	96.54
8	Chi cục Thống kê huyện Cẩm Khê	3,560	3,473.3	1,190	1,122.40	94.32	Khá	4,750	4,595.7	96.75
9	Chi cục Thống kê huyện Tam Nông	3,620	3,539.8	1,190	1,128.00	94.79	Khá	4,810	4,667.8	97.04
10	Chi cục Thống kê huyện Lâm Thao	3,670	3,569.5	1,190	1,129.05	94.88	Khá	4,860	4,698.5	96.68
11	Chi cục Thống kê huyện Thanh Sơn	3,680	3,473.2	1,200	1,122.43	93.54	Khá	4,880	4,595.6	94.17
12	Chi cục Thống kê huyện Thanh Thủy	3,610	3,530.8	1,200	1,138.37	94.86	Khá	4,810	4,669.2	97.07
13	Chi cục Thống kê huyện Tân Sơn	3,450	3,336.8	1,170	1,103.30	94.30	Khá	4,620	4,440.1	96.11
14	Phòng Thống kê Tổng hợp	860	841.0	80	78.0	97.50	Giỏi	940	919.0	97.77
15	Phòng Thống kê Nông nghiệp	1,990	1,951.3	160	157.0	98.13	Giỏi	2,150	2,108.3	98.06
16	Phòng Thống kê Công nghiệp -XD	1,980	1,935.5	290	282.5	97.41	Giỏi	2,270	2,218.0	97.71
17	Phòng Thống kê Thương mại	1,640	1,609.0	245	238.5	97.35	Giỏi	1,885	1,847.5	98.01
18	Phòng Thống kê Dân số - VX	1,115	1,096.8	290	287.0	98.97	Giỏi	1,405	1,383.8	98.49
19	Phòng Thanh tra Thống kê	310	302.5	100	99.0	99.00	Giỏi	410	401.5	97.93
20	Phòng Tổ chức - Hành chính	1,195	1,185.0	210	208.0	99.05	Giỏi	1,405	1,393.0	99.15
21	Điều tra cá thể 01/10/2014	310	305.0					310	305.0	98.39
	<b>Cộng</b>	<b>56,920</b>	<b>55,294</b>	<b>16,925</b>	<b>16,012</b>	<b>94.61</b>		<b>73,845</b>	<b>71,306</b>	<b>96.56</b>

**KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁ NHÂN THÁNG 5 NĂM 2015**

(Kèm theo Thông báo số 262/TB-CTK ngày 04/6/2015)

TÊN ĐƠN VỊ		HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG XẾP LOẠI								
		Công chức, Hợp đồng 68					Hợp đồng nghiệp vụ			
		A	B	C	D	KXL	A	B	C	KXL
0	Lãnh đạo Cục TK	Lương, Thiệu, Tiêu								
1	Phòng TK Tổng hợp		Chiến, Hương, Hằng, Dũng			Chấn				
2	Phòng TK Nông nghiệp		Ngọc, Hà, Năm, Thủy							
3	Phòng TK Công nghiệp-XD	Oanh, Hà	Lan Anh, Thủy			Tú Anh				
4	Phòng Thương mại	Hải, Ánh	Tuấn, Thành			Dương				
5	Phòng TK Dân số-Văn xã	An, Trang	Luyện, Hùng							
6	Phòng Thanh tra Thống kê	Linh	Đạo, Thanh							
7	Phòng Tổ chức - HC	Dự	Lê, Linh, Quý, Huyền, Văn, Vân, Dũng, Quang, Thái			Hoa				
8	Chi cục TK TP Việt Trì		Linh, Hoàng	Tuấn,		Mai				
9	Chi cục TK TX Phú Thọ	Việt	Châu, Hồng, Phú, Thơ							
10	CC TK H.Đoan Hùng		Tuấn, Bách, Nhung, Đô						Hoa	
11	Chi cục TK H. Hạ Hoà		Bình, Quỳnh, Thanh		Xuân				Hằng	
12	Chi cục TK H.Thanh Ba	Vui	Hợp			Thảo			Hà, Linh	
13	Chi cục TK H. Phù Ninh		Thảo, Thúy, Thủy	Nga,						
14	Chi cục TK H. Yên Lập	Thắng, Mai	Huế, Ngọc, Hà							
15	Chi cục TK H. Cẩm Khê	Thư, Khánh	Lộc, Tường			Oanh, Yến				
16	CC TK H. Tam Nông	Mình	Tám, Ngọc, Uyên						Thu	
17	CC TK H. Lâm Thao		Thành, Đô, Khiêm, Tâm						Anh	
18	CC TK H.Thanh Sơn		Toán, Sửu, Hải, Chung, Hương, Loan							
19	CC TK H.Thanh Thủy		Hằng, Tuế, Toàn, Hòa	Bạch						
20	Chi cục TK H.Tân Sơn	Hòa, Thao	Trường, Hùng, Hưng						Cúc	
	<b>Cộng</b>	<b>20</b>	<b>67</b>	<b>05</b>	<b>01</b>	<b>08</b>			<b>07</b>	